**PHỤ LỤC V**

*(Kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025)*

**UBND TỈNH……………**

**BÁO CÁO HÀNG QUÝ**

Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Quý……….năm………..

**I. Về số liệu thực hiện**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị** | **Kế hoạch hỗ trợ tại địa phương** | **Kết quả thực hiện trong Quý** | | | **Lũy kế thực hiện từ đầu Chương trình** | | | **Kế hoạch Quý tiếp theo** | | | **Ghi chú** |
| Tổng số | Hộ nghèo | Hộ cận nghèo | Tổng số | Hộ nghèo | Hộ cận nghèo | Tổng số | Hộ nghèo | Hộ cận nghèo |
| 1 | Hộ xây mới nhà ở | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo dân tộc thiểu số | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật) | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Hộ sửa chữa nhà ở | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo dân tộc thiểu số | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật) | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại | hộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Tổng số vốn huy động | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Ngân sách Trung ương | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Ngân sách địa phương | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Vốn huy động hợp pháp khác | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Kết quả giải ngân vốn hỗ trợ | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Ngân sách Trung ương | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Ngân sách địa phương | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Vốn huy động hợp pháp khác | triệu đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Về khó khăn, vướng mắc**

**III. Kiến nghị (nếu có)**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP** *(Họ tên, số điện thoại, email)* | **TM. UBND TỈNH CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu)* |